

Số: 01/2011/NQ-ĐHCD

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Đường sắt;
- Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Đường sắt ngày 03/4/2011;

Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 03/4/2011 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Đường sắt đã thống nhất thông qua và:

QUYẾT NGHỊ:

Nội dung 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm tài chính 2010

Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2010 của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải đường sắt do HĐQT Công ty trình trước Đại hội với các chỉ tiêu chính: Doanh thu nội bộ đạt 40,7 tỷ, vượt kế hoạch 13%; Lợi nhuận trước thuế đạt 4,313 tỷ, vượt với kế hoạch 26,85 %.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 1 là: 98,82 %

Nội dung 2 : Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thẩm định tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010

Đại hội thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình trước Đại hội về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2010 của Công ty.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 2 là: 98,82 %

Nội dung 3 : Thông qua phân phối sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2010

Đại hội thảo luận và thông qua với Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 do HĐQT đề xuất, cụ thể các nội dung chính như sau:

1/- Lợi nhuận trước thuế năm 2010:	4.313.179.157 đồng
2/- Thuế TNDN phải nộp:	1.104.253.539 đồng
3/- Lợi nhuận còn lại sau thuế TNDN:	3.208.925.618 đồng
4/- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2009:	297.160.345 đồng
5/- Chi trả cổ tức cho cổ đông:	2.600.000.000 đồng
6/- Chi thưởng cho Hội đồng quản trị	70.000.000 đồng
7/- Quỹ dự phòng bổ xung vốn điều lệ:	150.000.000 đồng
8/- Quỹ đầu tư phát triển:	200.000.000 đồng
9/- Quỹ dự phòng tài chính :	100.000.000 đồng
10/- Quỹ khen thưởng :	100.000.000 đồng
11/- Quỹ phúc lợi :	100.000.000 đồng
12/- Tổng lợi nhuận chưa phân phối còn lại:	186.085.963 đồng

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 3 là: 98,82 %

Nội dung 4: Thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2011

Đại hội thảo luận, thông qua Phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2011 gồm các chỉ tiêu chính như sau:

* Doanh thu nội bộ 40 tỷ đồng phần đầu đạt trên 42 tỷ đồng.

* Lợi nhuận trước thuế tối thiểu 17% trên vốn.

* Mức cổ tức năm 2011 là 13% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu (giao HĐQT Công ty quyết định thời gian chi trả nếu mức cổ tức không có thay đổi so với Nghị quyết và báo cáo tại ĐHCĐ năm 2012).

* Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc đầu tư kho, bãi xe mới phục vụ sản xuất kinh doanh, quyết định triển khai Dự án vận chuyển gỗ Lào, tìm kiếm lựa chọn đối tác và quyết định triển khai dự án tại Khu A1B1, Khu C bảo đảm hiệu quả.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 4 là: 98,82 %

Nội dung 5: Lựa chọn danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đã niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 5 là: 98,82 %

Nội dung 6 : Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Đại hội thảo luận và thông qua với Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2010; Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2011 theo tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 6 là: 100%

Nội dung 7 : Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ

Đại hội thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2011, tóm tắt như sau:

1. Mục đích: Để đầu tư thay thế, nâng cao năng lực thiết bị; mở rộng sản xuất, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới; đầu tư xây dựng; triển khai một số dự án vận tải; tái cơ cấu vốn và nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

2. Phương án tăng vốn điều lệ: Phát hành 1.000.000 cổ phần tương đương 10 tỷ đồng mệnh giá (loại cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.

3. Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (cổ đông sở hữu 02 cổ phần được mua thêm 01 cổ phần mới phát hành).

4. Thời gian thực hiện: Trong năm 2011 theo nhu cầu vốn của các dự án và thực tế SXKD (sẽ phát hành một hoặc nhiều đợt; ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định).

5. ĐHCĐ thường niên năm 2011 ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty: Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các nội dung, hồ sơ liên quan và thực hiện các bước xin phép UBCKNN để phát hành; Quyết định giá bán, thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời gian, kế hoạch các đợt phát hành; Hoàn tất các thủ tục để thực hiện phương án phát hành; HĐQT được Quyết định bán số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết trong đợt phát hành; Công bố thông tin, sửa đổi Điều lệ, báo cáo kết quả phát hành; Làm các thủ tục liên quan khác theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

6. Trường hợp sau đợt phát hành mà tiếp tục phát sinh nhu cầu vốn để đầu tư và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty thì Hội đồng quản trị lập Tờ trình xin ý kiến Đại hội cổ đông để tiếp tục phát hành cổ phiếu.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 7 là: 98,82 %

Nghị quyết được đọc và thông qua trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2011. Nghị quyết được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và sao gửi cho các cổ đông của Công ty theo qui định.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Đường sắt có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Nơi nhận:

- UBCKNN (công bố thông tin);
- Các cổ đông
- Các uỷ viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- TGD, các phó TGD;
- Các phòng ban, đơn vị (t/h);
- ĐU, CĐ (phối hợp);
- Lưu: VP, HĐQT.

Phạm Hùng Sơn